

Số: 1646/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 16 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Công trình: Xây dựng bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Tây Sơn (giai đoạn 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 221/TTr-STC ngày 09/5/2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên Công trình: Xây dựng bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Tây Sơn (giai đoạn 1).
- Chủ đầu tư: UBND huyện Tây Sơn.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Tây Sơn.
- Địa điểm xây dựng: Xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công-hoàn thành: Ngày 20/6/2014-30/7/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4
Tổng số	32.304.434.000	26.505.988.000	5.798.446.000
1. Vốn ODA		16.592.492.000	
- Năm 2012		396.804.000	



- Năm 2013		358.044.000	
- Năm 2014		12.157.003.000	
- Năm 2015		3.680.641.000	
2. Vốn TW hỗ trợ có MT 2013		420.000.000	
3. Vốn Trái phiếu CP năm 2014		1.000.000.000	
4. Vốn vay tồn ngân Kho bạc		3.369.796.000	
- Năm 2015		2.369.796.000	
- Năm 2016		1.000.000.000	
5. Vốn ngân sách tỉnh		2.254.875.000	
- Vốn cấp QSD đất năm 2017		600.000.000	
- Vốn ngân sách tỉnh năm 2017		1.654.875.000	
6. Vốn ngân sách huyện		2.868.825.000	
- Vốn cấp QSD đất năm 2013		468.825.000	
- Vốn cấp QSD đất năm 2014		200.000.000	
- Vốn cấp QSD đất năm 2015		100.000.000	
- Vốn cấp QSD đất năm 2016		800.000.000	
- Vốn cấp QSD đất năm 2017		500.000.000	
- Vốn cấp QSD đất năm 2018		800.000.000	

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	40.928.041.000	32.304.434.000
1. Chi phí bồi thường, GPMB:	1.000.000.000	598.815.000
2. Chi phí xây dựng:	31.167.792.000	28.586.215.000
- Bãi chôn lấp chất thải rắn	28.928.931.000	26.352.161.000
- Hệ thống cấp điện	2.238.861.000	2.234.054.000
3. Chi phí thiết bị:	1.116.056.000	158.345.000
- Bãi chôn lấp chất thải rắn	957.711.000	
- Hệ thống cấp điện	158.345.000	158.345.000
4. Chi phí quản lý dự án:	536.907.000	507.621.000
- Bãi chôn lấp chất thải rắn	473.213.000	469.580.000
- Hệ thống cấp điện	63.694.000	38.041.000

5. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.419.445.000	1.774.648.000
- Bãi chôn lấp chất thải rắn	2.274.216.000	1.641.005.000
+ Lập quy hoạch tỷ lệ 1/500	111.139.000	
+ Khảo sát lập dự án đầu tư	126.391.000	
+ Lập dự án đầu tư	212.550.000	212.549.000
+ Thẩm định dự án đầu tư	29.291.000	9.908.000
+ Đánh giá tác động môi trường	101.363.000	99.163.000
+ K/sát địa hình bước lập thiết kế kỹ thuật	191.431.000	191.431.000
+ K/sát địa chất bước lập thiết kế kỹ thuật	156.314.000	156.313.000
+ Lập thiết kế và lập tổng dự toán	436.464.000	436.464.000
+ Thăm tra thiết kế	37.682.000	37.682.000
+ Thăm tra dự toán	36.365.000	36.364.000
+ Lập HSMT và đánh giá HSDT	145.856.000	118.932.000
+ Giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị	510.644.000	342.199.000
+ C/nhận sự phù hợp chất lượng công trình	178.726.000	
- Hệ thống cấp điện	145.229.000	133.643.000
+ Lập thiết kế, dự toán	70.429.000	70.429.000
+ Lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp, t/bị	10.524.000	
+ Giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị	64.276.000	63.214.000
6. Chi phí khác:	972.935.000	678.790.000
- Bãi chôn lấp chất thải rắn	882.092.000	656.730.000
+ Phí vệ sinh môi trường	11.840.000	
+ Bảo hiểm sản phẩm tư vấn	21.823.000	
+ Rà phá bom mìn, vật nổ	424.482.000	389.523.000
+ Thẩm định kết quả đấu thầu xây lắp	2.691.000	
+ Giám sát đánh giá của Chủ đầu tư	94.643.000	
+ Bảo hiểm thi công xây dựng	103.601.000	103.600.000
+ Kiểm toán độc lập	142.404.000	
+ Thăm tra, phê duyệt quyết toán	80.608.000	163.607.000
- Hệ thống cấp điện	90.843.000	22.060.000
+ Thăm tra thiết kế, dự toán	7.480.000	
+ Thẩm định thiết kế, dự toán	590.000	
+ Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	218.000	
+ Nghiệm thu đóng điện bàn giao công trình	48.499.000	
+ Bảo hiểm thi công xây dựng	7.671.000	7.671.000
+ Kiểm toán công trình	17.097.000	
+ Thăm tra, phê duyệt quyết toán	9.288.000	14.389.000
7. Chi phí dự phòng:	3.714.906.000	
- Bãi chôn lấp chất thải rắn	3.445.209.000	
- Hệ thống cấp điện	269.697.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số			32.304.434.000	32.304.434.000
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			32.304.434.000	32.304.434.000

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư Gói thầu công trình là: 32.304.434.000 đồng, cụ thể:

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	32.304.434.000	
Vốn ngân sách nhà nước:	32.304.434.000	
Trong đó: 1. Vốn đã bố trí:	26.505.988.000	
a. Vốn ODA:	16.592.492.000	
- Năm 2012:	396.804.000	
- Năm 2013:	358.044.000	
- Năm 2014:	12.157.003.000	
- Năm 2015:	3.680.641.000	
b. Vốn TW hỗ trợ có mục tiêu năm 2013:	420.000.000	
c. Vốn Trái phiếu Chính phủ năm 2014:	1.000.000.000	
d. Vốn vay tồn ngân Kho bạc:	3.369.796.000	
- Năm 2015:	2.369.796.000	
- Năm 2016:	1.000.000.000	
đ. Vốn ngân sách tỉnh:	2.254.875.000	
- Vốn cấp QSD đất năm 2017:	600.000.000	
- Vốn ngân sách tỉnh năm 2017:	1.654.875.000	
e. Vốn ngân sách huyện:	2.868.825.000	
- Vốn cấp QSD đất năm 2013:	468.825.000	
- Vốn cấp QSD đất năm 2014:	200.000.000	
- Vốn cấp QSD đất năm 2015:	100.000.000	
- Vốn cấp QSD đất năm 2016:	800.000.000	
- Vốn cấp QSD đất năm 2017:	500.000.000	
- Vốn cấp QSD đất năm 2018:	800.000.000	
2. Vốn chưa bố trí:	5.798.446.000	

b. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập BCQT (19/3/2019) là: 5.798.446.000 đồng, cụ thể:

- Tổng nợ phải thu:

Không.

- Tổng nợ phải trả:	5.798.446.000 đồng.
Trong đó: + Chi phí xây dựng bãi chôn lấp CTR:	4.928.151.000 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án:	507.621.000 đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	117.730.000 đồng.
Đánh giá tác động môi trường:	49.163.000 đồng.
Thẩm tra dự toán Bãi chôn lấp CTR:	4.046.000 đồng.
Lập HSMT, đ/giá HSDT Bãi chôn lấp CTR:	2.706.000 đồng.
Giám sát xây dựng, t/bị Bãi chôn lấp CTR:	52.199.000 đồng.
Lập thiết kế, dự toán Hệ thống cấp điện:	6.402.000 đồng.
Giám sát xây dựng, t/bị Hệ thống cấp điện:	3.214.000 đồng.
+ Chi phí khác:	244.944.000 đồng.
Rà phá bom mìn, vật nổ:	60.511.000 đồng.
Bảo hiểm xây dựng Bãi chôn lấp CTR:	3.766.000 đồng.
Bảo hiểm xây dựng Hệ thống cấp điện:	2.671.000 đồng.
Thẩm tra, phê duyệt quyết toán:	177.996.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Ban Quản lý dự án cấp, thoát nước huyện Tây Sơn được phép ghi tăng tài sản cố định (tài sản dài hạn) với tổng giá trị 32.304.434.000 đồng.

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tây Sơn; Giám đốc Ban Quản lý dự án cấp, thoát nước huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, K10 (15b).



Trần Châu